

Số: 1276/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 13 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 1110/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Trần Thị Nguyệt A**, sinh năm 1993; HKTT: phường P, quận B, thành phố H.
- **Anh Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1985; HKTT: phường P, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Thành phố H ngày 08/12/2014.

Vợ chồng anh chị chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 06/04/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Trần Thị Nguyệt A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc K; anh Nguyễn Quốc K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Nguyệt A là 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tòa án nhận định chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K không có. Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ). Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị Nguyệt A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K.

- Về con chung: Chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 06/04/2018. Chị Trần Thị Nguyệt A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc K; Anh Nguyễn Quốc K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Nguyệt A là 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Quốc K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K không có. Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Quốc K không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ). Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Nguyệt A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND p P, Đ, H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyển